

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HOÀI ÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

*Bản án số: 07/2021/HNGĐ-ST
Ngày 26 tháng 10 năm 2021
V/v: “Tranh chấp ly hôn,
nuôi con chung”.*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - tự do - hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀI ÂN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Hoàng Thị Tôi;**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Minh Tấn; ông Trần Quý Hòa;

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Nam - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Thu Thảo** - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 200/2021/TLST - HNGĐ, ngày 01/7/2021, về việc tranh chấp: “Ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2021/QĐXX-ST, ngày 06/10/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 20/2021/QĐST-DS, ngày 20 tháng 10 năm 2021; giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Chị Hồ Thị Bích Q**, sinh năm 1972;

Địa chỉ: Thôn L, xã Ân Đức, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định.

- Bị đơn: **Anh Huỳnh Văn S**, sinh năm 1970;

Địa chỉ: Thôn L, xã Ân Đức, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định.

Chị Q có đơn xin xét xử vắng mặt; **anh S** vắng mặt lần thứ 02 không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện ngày 28/6/2021 và các văn bản tiếp theo nguyên đơn **Hồ Thị Bích Q** trình bày: **Chị** và **anh S** tìm hiểu thời gian ngắn, sau đó tự nguyện

đi đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương vào năm 1991, sau khi cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc cùng gia đình nhà chồng và đã sinh được 02 con chung tên Huỳnh Thị Bích K1, sinh ngày 20/10/1992; Huỳnh Nhật K2, sinh ngày 25/02/1999. Đến ngày 31/12/2002 vợ chồng đến UBND xã Ân Đức, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định đăng ký kết hôn, sau khi đăng ký kết hôn vợ chồng sinh một con chung nữa tên Huỳnh Nhật Đăng K3, sinh ngày 01/11/2009. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn gay gắt, nguyên nhân chính là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, chị Q cho rằng anh S có tính gia trưởng, thường chửi bới, xúc phạm đến chị rất nhiều lần, chị đã chịu đựng để thuyết phục nhưng anh S vẫn không thay đổi, chị và gia đình hai bên đã dàn xếp nhưng không có kết quả, hiện tại chị và anh S vẫn sống chung một nhà nhưng phân ai nấy sống, không còn quan tâm chăm sóc cho nhau; chị thì mua bán heo thịt và heo con thu nhập bình quân từ 4-5 triệu đồng trên tháng. Nay chị nhận thấy không thể tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân với anh S nữa vì hai người không còn yêu thương nhau nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh S.

Về Con chung: Vợ chồng có 03 con chung, 02 con Huỳnh Thị Bích K1, sinh năm 1992 và Huỳnh Nhật K2, sinh năm 1999 đã trưởng thành tự lập, còn con Huỳnh Nhật Đăng K3, sinh ngày 01/11/2009 đang học lớp 7 trường THCS Ân Đức; ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh S cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa giải quyết.

Bị đơn Huỳnh Văn S: Tòa án nhân dân huyện Hoài Ân đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng cho anh S, nhưng anh S vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án không có lý do. Anh S cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ, không có ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn.

Tại phiên tòa, kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự về việc thu thập chứng cứ, giải quyết vụ án từ khi nhận đơn, thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử mở phiên tòa. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Trong thời gian chung sống chị Q và anh S có phát sinh nhiều mâu thuẫn; chị Q cho rằng anh S có tính gia trưởng cố chấp, chửi bới, xúc phạm chị nhiều lần, chị đã động viên thuyết phục nhưng anh S không thay đổi, gia đình anh em đã dàn xếp nhưng không có kết quả, chị Q kiên quyết xin ly hôn. Anh S không chấp hành giấy triệu tập của Tòa án, từ chối nhận các văn bản

tổ tụng của Tòa án, không đến Tòa làm việc, không có ý kiến về việc ly hôn cũng không thể hiện nguyện vọng muốn nuôi con là từ bỏ quyền lợi của mình cũng như không có thiện ý níu kéo cuộc hôn nhân này. Do đó, căn cứ Điều 51, 56 Luật HNGĐ chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị Hồ Thị Bích Q được ly hôn với anh Huỳnh Văn S, giao con Huỳnh Nhật Đăng K3, sinh ngày 01/11/2009 cho chị Q nuôi dưỡng, anh S không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Q không có yêu cầu.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu, không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng, tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Hồ Thị Bích Q khởi kiện vụ án ly hôn, tranh chấp nuôi con với bị đơn anh Huỳnh Văn S có nơi cư trú tại xã Ân Đức, huyện Hoài Ân, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn Hồ Thị Bích Q có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn Huỳnh Văn S, đã được Tòa tổng đạt hợp lệ tham gia phiên Tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Vì vậy, Tòa án xét xử vắng mặt tất cả các đương sự theo quy định tại các Điều 227, 228 và 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hồ Thị Bích Q và anh Huỳnh Văn S có thời gian tìm hiểu trước và tự nguyện tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ân Đức, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định, có chứng nhận kết hôn số: 210/2002, ngày 31/12/2002 nên đây là hôn nhân hợp pháp theo quy định của luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Chị Hồ Thị Bích Q yêu cầu ly hôn với lý do anh Huỳnh Văn S có tính gia trưởng, thường xuyên chửi bới xúc phạm đến chị Q rất nhiều lần, chị Q cho rằng chị đã chịu đựng để thuyết phục anh S thay đổi; gia đình hai bên cũng đã dàn xếp nhưng không có kết quả; giữa chị và anh S đang sống chung một nhà, nhưng phần ai nấy sống, không quan tâm chăm sóc gì cho nhau, chị Q kiên quyết xin ly hôn anh S. Tại biên bản xác minh ngày 05/7/2021, chính quyền địa phương xác nhận việc mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Q và anh S chính quyền địa phương không biết, hiện tại anh S đang làm ăn sinh sống và có mặt tại thôn L,

xã Ân Đức, anh S có hộ khẩu thường trú tại thôn L, xã Ân Đức, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định.

[4.1] Hội đồng xét xử xét thấy: Giữa chị Q và anh S có nhiều mâu thuẫn, hiện nay còn sống chung một nhà, nhưng phần ai nấy sống, không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau, chị Q kiên quyết ly hôn. Tuy được thông báo, tổng đạt toàn bộ các thủ tục tố tụng nhưng anh S không đến Tòa án để tham gia hòa giải, giải quyết vụ án, không thể hiện mong muốn đoàn tụ cùng chị Q; điều này cho thấy mâu thuẫn giữa anh chị đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Q.

[5] Về nuôi con chung: Giữa chị Q và anh Sơn có 03 người con chung, nhưng 02 con đã trưởng thành, tự lập, chị Q không có yêu cầu gì về 02 người con đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không xem xét. Hiện tại còn 01 người con Huỳnh Nhật Đăng K3, sinh ngày 01/11/2009, cháu Khôi đang học lớp 7 trường THCS Ân Đức; qua xem xét nguyện vọng của cháu K3 thì cháu muốn được ở với mẹ. Anh S không thể hiện nguyện vọng muốn nuôi con, nên Hội đồng xét xử thống nhất giao cháu Huỳnh Nhật Đăng K, sinh ngày 01/11/2009 cho chị Q trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Về cấp dưỡng nuôi con: Căn cứ Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình thì cha mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Nhưng do chị Q không có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét.

[8] Về án phí sơ thẩm: Đương sự phải chịu án phí theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên Tòa hôm nay là phù hợp với nhận định của Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 207, 227, 228, 238 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 51; khoản 1 Điều 56, 81, 82, 83, 84 và 85 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của

Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Hồ Thị Bích Quy;

1. Về hôn nhân: Chị Hồ Thị Bích Q được ly hôn anh Huỳnh Văn S. Giấy chứng nhận kết hôn chứng nhận kết hôn số: 210/2002 do Ủy ban nhân dân xã Ân Đức, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định, cấp ngày 31/12/2002 không còn giá trị pháp lý khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về nuôi con chung: Giao con Huỳnh Nhật Đăng K3, sinh ngày 01/11/2009 cho chị Hồ Thị Bích Q trực tiếp nuôi dưỡng, anh S không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Q không có yêu cầu.

Cha mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con, các bên có quyền yêu cầu Tòa án ra quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về án phí sơ thẩm:

Chị Hồ Thị Bích Q phải chịu 300.000,đ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí chị Q đã nộp theo biên lai thu số 0010339, ngày 01/7/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định.

4. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu Thi hành án, tự nguyện Thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên Tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- THADS huyện;
- UBND xã Ân Đức;
- Các bên đương sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

Hoàng Thị Tôi